TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 79/2020/QĐST- HNGĐ	*Tam Nông, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Thanh H**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Trần Anh V**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Thanh H và anh Trần Anh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về con chung:* Giao con chung là cháu Trần Bảo T, sinh ngày 19/04/2016 cho chị Hà Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung là cháu Trần An B, sinh ngày 07/04/2012 cho anh Trần Anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H, anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của chị H, anh V .

+ *Về tài sản chung:* Chị H, anh V đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung, về công sức đóng góp:* Chị H, anh V đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí:* Chị Hà Thị Thanh H tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002627 ngày 26/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Trình